

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT

Ngày :23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lương Hồng Minh**- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLPT-HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo Vũ Thành L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 03/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Thành L**, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1981 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 03 phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 138 T, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Xây dựng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hiền Đ và Bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Đoàn Thị Mẫn V và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Bản án số 04/2017/HS-ST); Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2021, Vũ Thành L làm nghề xây dựng tại khu vực quận S, thành phố Đà Nẵng có thấy 01 xe container (kích thước dài 6m x rộng 2,5m x cao 2,5m; loại 20 feet) để tại khu vực góc đường Đ 12 và Đ 15 thuộc phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng không có ai trông coi. Do đang thiếu tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định trộm cắp container trên. L lên mạng internet tìm

người có nhu cầu mua container thì thấy thông tin của chị Phan Thị Cẩm H. Tiếp đó, L sử dụng số điện thoại của mình để liên hệ với chị H nói có 01 container muốn bán và hẹn chị H đến khu vực đường Đ 12 và Đ 15, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng để xem thì chị H đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 20/7/2021, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đỏ, BKS 74C1-17809 đến điểm hẹn gặp chị H. Tại đây, L nói với chị H container của mình trước đây mua với giá 48.000.000 đồng, do cần tiền nên muốn bán thanh lý giá 35.000.000 đồng nhưng chị H chỉ đồng ý mua với giá 31.000.000 đồng rồi đi về.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại lại cho chị H và nói đồng ý bán với giá 31.000.000 đồng và hẹn 09 giờ 30 phút – 10 giờ qua cầu container. Tiếp đó chị H gọi điện thoại cho chị Phạm Thị Thu T để bán lại container với giá 32.000.000 đồng, chị T đồng ý. Sau đó chị H gọi điện thoại cho tài xế xe cầu Phạm Nhật N thuê Nguyên điều khiển xe cầu chở container về bãi Vicoship tại KCN Hòa Cầm do chị T thuê và đưa số điện thoại của N cho L để liên hệ chỉ đường cho anh N đến khu vực đường Đ 12 và Đ 15, phường M để cầu container. Trong lúc cầu thùng container, ông Trần Văn Vo là bảo vệ của một công trình gần đó đi đến chỗ L và hỏi “Ông đi cầu container đi hả” thì L trả lời là “Ừ”. Vì L làm trong ngành xây dựng nên khi nghe ông Vo hỏi thì biết ông Đi - giám đốc công ty TNHH 666 là chủ của container.

Sau khi N cầu container đến khu vực KCN Hòa Cầm cho chị thì báo cho chị H biết. Lúc này chị H đề nghị với L chuyển khoản tiền mua container nhưng L không đồng ý và hẹn đến nhà chị H lấy tiền mặt. Tại nhà chị H, L đưa 01 CMND mang tên Nguyễn Hoài Thi cho chị H chụp lại và nhận số tiền 31.000.000 đồng rồi đi về. Trên đường về, đến khu vực đường Tho, Long xé và vứt CMND Nguyễn Hoài Thi. Đến ngày 24/7/2021, Long đến đường D vứt sim điện thoại và bán điện thoại di động cho một cửa hàng trên đường T. Số tiền bán container L đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Cụ thể: 01 xe container có giá trị 34.500.000 đồng và 01 điều hòa nhãn hiệu LG gắn trong container có giá trị 2.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 03/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thành L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo thủ tục phúc thẩm cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phó và quyền kháng cáo các bản án.

Ngày 07/03/2022, bị cáo Vũ Thành L xin thay đổi nội dung kháng cáo: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong phần án phí HSST và hình phạt bổ sung nộp 3.000.000 đồng để được xóa án tích, bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại, bị cáo phạm tội do nhất thời, dịch bệnh covid gây ảnh hưởng đến công

việc, có việc làm ổn định, bị cáo là trụ cột gia đình nuôi cha mẹ già bệnh và con nhỏ không có khả năng lao động. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về chăm sóc cho cha mẹ già, nuôi con trai nhỏ và trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thành L theo đúng trình tự thủ tục và trọng thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 3/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ tội nào mới, do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ ngày 20/7/2021, tại khu vực đường Đ 12 và Đ15, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, vì để có tiền tiêu xài cá nhân, Vũ Thành L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH 666 để thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe container (kích thước dài 6m x rộng 2,5m x cao 2,5m; loại 20 feet) có giá trị 34.500.000 đồng và 01 điều hòa LG gắn trong container có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 37.000.00 đồng.

Do đó Bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 03/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Toàn án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp thêm tài liệu chứng minh bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo chấp hành phần án phí sau thời điểm phạm tội nên vẫn phải chịu hậu quả về pháp lý trong thi hành án bị cáo chưa thi hành xong các quyết định khác của Bản án. Tuy nhiên với mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi cha mẹ già mất sức lao

động, con mới 4 tuổi. Do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành L, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt : Bị cáo **Vũ Thành L 12 (Mười hai) tháng** tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA DS quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh